

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1051 /NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 22 tháng 05 năm 2025

V/v cung cấp báo giá hàng hóa cho gói
thầu “Mua sắm VTTT-Dự phòng phần Cơ
nhiệt - Bơm chân không Năm 2025”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm cho gói thầu “Mua sắm VTTT-Dự phòng phần Cơ nhiệt - Bơm chân không Năm 2025”, NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: Như phụ lục đính kèm.
 - Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.
 - Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan khác
2. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: tại kho, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 120 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 06 / 06 / 2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: dungnt5@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn;
hanhxx@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc NMĐ (để b/c);
- Phòng/PX: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (N.T.D).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

Phụ lục 1: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Công văn số 1054/NMĐSH1-KTATMT, ngày 22/05/2025)

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Xuất xứ	Mã vị trí/vị trí lắp	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
	Turbine & Auxiliaries							
	Condenser vacuum System							
	Condenser vacuum pump	Pump type: Liquid Ring Model: TC10 Number of stage: 2 Holding capacity: 20.0 Sft3/m Holding suction pressure: 0.074 (55.5) bara(mmHgA) Pump speed: 500 rpm Pump discharge pressure: 1.013 barg Pump body pressure: 1.3 barg	Gardner Denver Nash Korea	Châu Âu/G7/OECD	Dwg.: 24-2847			
1	Slinger				No.: 3	2	PC	(*)
2	Tension spring				No.: 3-1	2	PC	(*)
3	Lip seal				No.: 5	2	PC	(*)
4	Lip seal				No.: 5-1	1	PC	(*)
5	Lantern gland				No.: 10	2	PC	(*)
6	Body gasket, Drive End (TC-8&9)				No.: 101-3	5	PC	(*)
7	Body gasket, Drive End (TC-10)				No.: 101-3	6	PC	(*)
8	Body gasket, Idle End (TC-8&9)				No.: 101-4	5	PC	(*)
9	Body gasket, Idle End (TC-10)				No.: 101-4	6	PC	(*)

10	Cone Gasket, Drive End					No.: 104-3	1	PC	(*)
11	Cone Gasket, Idle End					No.: 105-3	1	PC	(*)
12	Outer bearing cap gasket, driver end					No.: 115-3	1	PC	(*)
13	Inner bearing cap gasket, driver end					No.: 116-3	1	PC	(*)
14	Bearing, Driver end					No.: 119	1	PC	(*)
15	Bearing, Idle end					No.: 120	1	PC	(*)
16	Bearing gasket, Idle end					No.: 120-3	2	PC	(*)
17	Manifold gssket, Driver end					No.: 134-3	1	PC	(*)
18	Manifold gssket, Idle end					No.: 134-4	1	PC	(*)
	Water box vacuum system								
	Water box vacuum pump	Type: Liquid ring Model: XL80/6 Number of stage: 1 Pump Speed: 1450 Max Shaft horsepower required:26.37 BHP	Gardner Denver Nash Korea	Châu Âu/G7/OECD	Dwg no.: 24-2262				
19	Seal assembly				No.: 2	2	Set	(*)	
20	Lip seal				No.: 5	2	PC	(*)	
21	Lip seal, D.E., Outer				No.: 5-1	1	PC	(*)	
22	Retainer seal gasket				No.: 6-3	2	PC	(*)	
23	Gasket				No.: 101-3	2	PC	(*)	
24	Gasket, I.E. Cone				No.: 105-3	1	PC	(*)	
25	Gasket, D.E. Outer Bearing Cap				No.: 115-3	1	PC	(*)	
26	Gasket, I.E. Outer bearing cap				No.: 117-3	1	PC	(*)	
27	Bearing, D.E.				No.: 119	1	PC	(*)	
28	Bearing, I.E				No.: 120	1	PC	(*)	
	Hệ thống bơm nhớt chèn máy phát								
	Bơm chân không bồn nhớt chèn	Model: Sogevac SV100B	LEYBOLD	Châu Âu/G7/OECD					

29	Repair kit					Ref No: 971427680	2	Set	(*)
	Wastewater Treatment Plant For FGD								
	Vacuum Pump				Vaccomp	Châu Âu/G7/OECD			
30	Mechanical seal				John Crane		1	Set	
31	Lip Seal (5)				Johns Manville		1	PC	
32	Lip Seal (5-1)				Johns Manville		1	PC	
	Dryer Vacuum Pump				Vaccomp	Châu Âu/G7/OECD			
33	Bearing						4	PC	(*)
34	Mechanical seal						1	Set	(*)
35	Lip Seal						2	PC	(*)
36	Lip Seal						1	PC	(*)

		Type: Liquid Ring; Ser No: VC1224							
	FGD/Vacuum pumps	Pump type and Size: ALC420ZRV316 Pump Speed: 406 rpm Flow Rate: 7200 m3/h Design Pressure: 1,5 bar Motor Power: 160 KW	AZMEC	Châu Âu/G7/OECD					
37	Grommet for internal axial shaft				Pos: 50.09	2	PC	(*)	
38	Grommet for internal axial shaft				Pos: 50.10	1	PC	(*)	
39	Tapered roller bearing				Pos: 50.08	2	PC	(*)	

Ghi chú: Các hàng hóa được đánh dấu (*) ở mục ghi chú là vật tư thay thế/spare part (chỉ có vị trí lắp, vật liệu, thông tin đặt hàng không có thông số về kích thước) của những hệ thống/thiết bị hiện hữu tại nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Do đó, Nhà thầu phải chào đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật và chính hãng sản xuất như yêu cầu để đảm bảo tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu, đang sử dụng tại Nhà máy.

